

**CÔNG TY TNHH HZO  
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI NỘP PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI KHÍ THẢI**  
Năm 2026

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường Bắc Ninh

**A. THÔNG TIN CHUNG**

Tên người nộp phí: CÔNG TY TNHH HZO VIỆT NAM

Địa chỉ: Lô CN02-1 tại khu công nghiệp Yên Phong (khu mở rộng), xã Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

MST:	2	3	0	1	1	3	1	4	6	5			
------	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	--	--	--

Điện thoại: +84 222 366 9696 Fax:..... Email:.....

Tài khoản số: 002-041408-001 Tại ngân hàng: HSBC Bank (Vietnam) Ltd

Loại hình, lĩnh vực sản xuất: Sản xuất lớp phủ nano và lớp phủ rào cản cho các bo mạch và các linh kiện điện tử cho các thiết bị kỹ thuật số

Khí thải phát sinh từ cơ sở thuộc đối tượng chịu phí theo quy định như sau:  
(Kê khai các dòng khí thải phải tính phí của cơ sở)

Theo điều 111, điều 112 của Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020; Theo điều 97, điều 98 của Nghị định số 08/2022/NĐ- CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ và khoản 5, điều 21 của Thông tư số 02/2022/TT- BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của, thì cơ sở **không** thuộc đối tượng phải quan trắc môi trường định kỳ, quan trắc tự động, liên tục của chất thải.

TT	Chất ô nhiễm
1	Lưu lượng
2	Bụi tổng
3	NO <sub>x</sub>
4	SO <sub>2</sub>
5	CO
6	Toluen

TT	Chất ô nhiễm
7	Xylen
8	Vinytoluen
9	Styren

## B. THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG TRONG KỲ TÍNH PHÍ

### 1. Thông tin về dòng khí thải thứ 1

1.1. Tổng thời gian xả khí thải trong kỳ tính phí (giờ): 2040 giờ

1.2. Lưu lượng khí thải phát sinh: 14,000 m<sup>3</sup>/h

1.3. Số phí biến đổi của từng chất ô nhiễm trong khí thải:

Theo điều 111, điều 112 của Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020; Theo điều 97, điều 98 của Nghị định số 08/2022/NĐ- CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ và khoản 5, điều 21 của Thông tư số 02/2022/TT- BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của, thì cơ sở **không** thuộc đối tượng phải quan trắc môi trường định kỳ, quan trắc tự động, liên tục của chất thải.

Thông số ô nhiễm	Nồng độ (mg/Nm <sup>3</sup> )	Số phí biến đổi của từng chất gây ô nhiễm môi trường có trong khí thải tại dòng khí thải thứ i (C <sub>i</sub> )
Bụi		0
NO <sub>x</sub> (gồm NO <sub>2</sub> và NO)		0
SO <sub>x</sub>		0
CO		0

1.4. Căn cứ để kê khai nồng độ từng thông số ô nhiễm trong khí thải (*Ghi rõ tên đơn vị phân tích, thông tin phiếu kết quả quan trắc môi trường*):

Theo điều 111, điều 112 của Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020; Theo điều 97, điều 98 của Nghị định số 08/2022/NĐ- CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ và khoản 5, điều 21 của Thông tư số 02/2022/TT- BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của, thì cơ sở **không** thuộc đối tượng phải quan trắc môi trường định kỳ, quan trắc tự động, liên tục của chất thải.

Tuy nhiên, để đảm bảo khí thải đầu ra luôn tuân thủ quy định, công ty chủ động tiến hành quan trắc khí thải với thông tin:

- Đơn vị phân tích: Công ty TNHH Tư vấn và Công nghệ Môi trường xanh & Viện khoa học công nghệ năng lượng và môi trường

- Phiếu KQ quan trắc môi trường: như đính kèm.

## 2. Thông tin về dòng khí thải thứ 2

2.1. Tổng thời gian xả khí thải trong kỳ tính phí (giờ): 2040 giờ

2.2. Lưu lượng khí thải phát sinh: 12,600 m<sup>3</sup>/h

2.3. Số phí biến đổi của từng chất ô nhiễm trong khí thải:

Theo điều 111, điều 112 của Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020; Theo điều 97, điều 98 của Nghị định số 08/2022/NĐ- CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ và khoản 5, điều 21 của Thông tư số 02/2022/TT- BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của, thì cơ sở **không** thuộc đối tượng phải quan trắc môi trường định kỳ, quan trắc tự động, liên tục của chất thải.

Thông số ô nhiễm	Nồng độ (mg/Nm <sup>3</sup> )	Số phí biến đổi của từng chất gây ô nhiễm môi trường có trong khí thải tại dòng khí thải thứ i (C <sub>i</sub> )
Bụi		0
NO <sub>x</sub> (gồm NO <sub>2</sub> và NO)		0
SO <sub>x</sub>		0
CO		0

2.4. Căn cứ để kê khai nồng độ từng thông số ô nhiễm trong khí thải (*Ghi rõ tên đơn vị phân tích, thông tin phiếu kết quả quan trắc môi trường*):

Theo điều 111, điều 112 của Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020; Theo điều 97, điều 98 của Nghị định số 08/2022/NĐ- CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ và khoản 5, điều 21 của Thông tư số 02/2022/TT- BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của, thì cơ sở **không** thuộc đối tượng phải quan trắc môi trường định kỳ, quan trắc tự động, liên tục của chất thải.

Tuy nhiên, để đảm bảo khí thải đầu ra luôn tuân thủ quy định, công ty chủ động tiến hành quan trắc khí thải với thông tin:

- Đơn vị phân tích: Công ty TNHH Tư vấn và Công nghệ Môi trường xanh & Viện khoa học công nghệ năng lượng và môi trường

- Phiếu KQ quan trắc môi trường: như đính kèm

**C. SỐ PHÍ BIẾN ĐỔI PHẢI NỘP TRONG KỲ ( $C = \Sigma C_i$ )\***

C = .....đồng.

**D. SỐ TIỀN PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI KHÍ THẢI PHẢI NỘP VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

- Số phí cố định phải nộp kỳ này = 3,000,000 đồng.
- Số phí phải nộp vào ngân sách nhà nước:

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Số phí phát sinh trong kỳ $F = f + C$	3,000,000
2	Số phí từ kỳ trước chưa nộp hoặc nộp thiếu (nếu có)	0
3	Số phí nộp thừa từ kỳ trước (nếu có)	0
4	Số phí còn phải nộp vào ngân sách nhà nước $(1 + 2 - 3)$	3,000,000

3. Số tiền phí bảo vệ môi trường đối với khí thải phải nộp vào ngân sách nhà nước (*Viết bằng chữ*): Ba triệu đồng chẵn

Tôi cam đoan số liệu kê khai trên đây là đúng với thực tế hoạt động của đơn vị./.

**Cơ quan tiếp nhận, thẩm định**  
**Tờ khai phí**

Tờ khai phí ngày.....

(Người nhận ký và ghi rõ họ tên/Ký số)

Bắc Ninh, ngày 23 tháng 03 năm 2026

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
**KHAI, NỘP PHÍ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu/Ký điện tử/Ký số)



**Nguyễn Quốc Dũng**  
**Tổng Giám Đốc**

**\*Ghi chú:** Đối với cơ sở không thuộc đối tượng phải quan trắc khí thải không phải kê Mục C Tờ khai phí này.